

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cùm thông tin  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động Thông tin đối ngoại;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý hoạt động Thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cùm thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin đối ngoại huyện Trùng Khánh và Cụm thông tin cơ sở tại Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi chung là Cụm thông tin).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin cho Cụm thông tin.

### **Điều 2. Hoạt động Cụm thông tin**

1. Cụm thông tin là phương tiện đăng tải những thông tin phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và bảo vệ biên giới lãnh thổ; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống, về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Cao Bằng nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Cao Bằng đến với du khách trong nước và quốc tế và các nội dung hoạt động thông tin cơ sở quy định tại Điều 3 Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thiết bị Cụm thông tin gồm: Hệ thống màn hình LED cỡ lớn 01 (một) mặt, 03 (ba) mặt và bộ trang thiết bị âm thanh lưu động phục vụ công tác tuyên truyền được trang bị, lắp đặt và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh và Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

### **Điều 3. Mục đích phối hợp**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành nhằm đảm bảo an toàn, an ninh và khai thác hiệu quả Cụm thông tin.

2. Thông tin, phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở về phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến đầu tư; giới thiệu, quảng bá đất nước, con người, lịch sử văn hóa truyền thống; các sản phẩm chủ lực; bản sắc văn hóa, du lịch của tỉnh và của đất nước đến với Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của người dân tại địa phương.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN**

#### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Cụm thông tin.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, thường xuyên của mỗi cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, vận hành cung cấp thông tin, kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại và thông tin đối nội đảm bảo Cụm thông tin hoạt động ổn định, liên tục và hiệu quả.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục có hiệu quả hoạt động quản lý, cung cấp đưa thông tin lên Cụm thông tin.

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị Cụm thông tin.

2. Cung cấp thông tin, đăng phát thông tin trên Cụm thông tin.

3. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip để phục vụ Nhân dân và du khách tại địa phương.

4. Các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý, vận hành Cụm thông tin.

#### **Điều 6. Phương thức phối hợp**

Tùy theo tính chất, nội dung công việc để lựa chọn các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua phương tiện thông tin, liên lạc.

2. Thông qua tổ chức lấy ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị.
3. Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quản lý, vận hành Cụm thông tin.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì tiếp nhận, thẩm định, lưu giữ nội dung thông tin của các cơ quan, đơn vị gửi về (theo từng tháng) trước khi chuyển đăng tải trên Cụm thông tin đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất; cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip có nội dung về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Cao Bằng, đăng tải trên màn hình LED của Cụm thông tin, phục vụ du khách và Nhân dân tại địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo công năng hoạt động của Cụm thông tin theo đúng thời gian quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hoạt động sản xuất chương trình cung cấp thông tin đăng tải trên Cụm thông tin hằng năm.

5. Lập dự toán kinh phí xây dựng nội dung thông tin tuyên truyền đăng tải trên Cụm thông tin hằng năm của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa**

1. Chủ trì thực hiện việc quản lý tài sản, vận hành Cụm thông tin (quản lý, cập nhật, đăng tải các chương trình do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp). Thời gian vận hành Cụm thông tin:

a) Ngày làm việc bình thường 08 giờ/ngày: Buổi sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 00; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 18 giờ 00.

b) Ngày lễ và thứ Bảy, Chủ nhật: Tùy theo thực tế có thể vận hành từ 8-10 giờ/ngày.

2. Ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, điện và các chi phí liên quan đến vận hành Cụm thông tin.

3. Chỉ đạo Công an huyện phối hợp với các lực lượng ở khu vực cửa khẩu xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thông tin cho Cụm thông tin. Khi xảy ra sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin, phải kịp thời thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp phối hợp xử lý, khắc phục kịp

thời hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định của Cụm thông tin.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc rà soát, đánh giá, đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa Cụm thông tin.

5. Chủ trì tiếp nhận, xử lý thông tin và thông báo kịp thời ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý, vận hành, chất lượng của thông tin được đăng tải trên Cụm thông tin với Sở Thông tin và Truyền thông để có biện pháp giải quyết.

6. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị, tài sản gồm màn hình LED, máy tính, trang thiết bị âm thanh và chịu trách nhiệm về nội dung chương trình do huyện sản xuất đăng tải trên Cụm thông tin (ngoài nội dung do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp).

7. Lập dự toán kinh phí duy trì, vận hành Cụm thông tin hằng năm (gồm: kinh phí duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, điện, kinh phí thù lao cho cán bộ trực tiếp quản lý, vận hành), tổng hợp chung trong dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo Công an huyện Trùng Khánh, huyện Quảng Hòa và các đơn vị có liên quan đảm bảo an ninh, ngăn chặn các hành vi vi phạm, phá hoại Cụm thông tin.

2. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, đảm bảo cơ chế hoạt động của Cụm thông tin và tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến cung cấp thông tin, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cụm thông tin.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền trên Cụm thông tin. Thực hiện thẩm định dự toán, phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ**

Phối hợp cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông những thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh để phục vụ cho việc xây dựng nội dung, chương trình và kế hoạch tuyên truyền trên Cụm thông tin.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp nội dung thông tin các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá đậm nét đặc sắc về con người, bản sắc văn hóa truyền thống; các sản phẩm du lịch, tiềm năng và lợi thế phát triển của tỉnh Cao Bằng.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc sản xuất các chương trình (bài, ảnh, phóng sự, video clip) tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Cao Bằng; tuyên truyền các sự kiện quan trọng và các hoạt động đối ngoại của tỉnh (đảm bảo ít nhất có 01 chương trình/tháng) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải trên Cụm thông tin.

**Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, xây dựng chương trình để đăng phát trên Cụm thông tin.

2. Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị, đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động cung cấp thông tin (gồm tài liệu, tư liệu, ảnh, video clip, băng ghi âm, ghi hình) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định và đăng tải trên Cụm thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu được phép công bố thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý cho Cụm thông tin theo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do đơn vị mình cung cấp.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Chế độ báo cáo**

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, cung cấp thông tin cho Cụm thông tin và các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi báo cáo định kỳ theo mẫu đề cương kèm theo Quy chế (trước ngày 15/12 năm báo cáo) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp; thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động của Cụm thông tin trong báo cáo hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở hàng năm (trước ngày 20/12 hằng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Mọi hành vi cố ý gây thiệt hại, thay đổi, hư hỏng, chiếm dụng tài sản đối với Cụm thông tin đối ngoại sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, việc thực hiện Quy chế; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất hình thức khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

.....ngày ... tháng ... năm 20 ...

**BÁO CÁO**

**Hoạt động quản lý, vận hành cụm thông tin năm...**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quản lý, vận hành Cụm thông tin
2. Việc thực hiện bố trí nhân sự quản lý, vận hành Cụm thông tin
3. Xây dựng nội dung chương trình đăng tải trên Cụm thông tin
4. Thực hiện tổ chức đăng tải chương trình do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp
5. Kinh phí thực hiện duy trì hằng năm

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Thuận lợi, khó khăn
2. Hạn chế, tồn tại; nguyên nhân
3. Giải pháp thực hiện

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM TỚI**

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh
2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông